

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2021/DS-ST

Ngày: 05/ 11/ 2021

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu

2. Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2021/QĐST-DS ngày 08/10/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings T, Số 210 đường K, Phường T, Quận K, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình theo Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20 tháng 6 năm 2017 từ Tổng giám đốc Phạm Doãn S; Người được ủy quyền lại: Ông Lê Vũ H – Tổ trưởng Tổ HTHĐ Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình (theo Văn bản ủy quyền số 276/2021/UQ- V ngày 27/4/2021); Địa chỉ: Số 06A, Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; Ông Lê Vũ H có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Lương Y, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Bà Đặng Thị Lương Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V; trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Ngày 19/10/2017 Ngân hàng TMCP V chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589. Tổng số tiền cấp tín dụng cho bà Đặng Thị Lương Y là 50.000.000 đồng. Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích mua sắm nội thất gia đình. Thời hạn cho vay là 36 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày Bên vay bắt đầu nhận tiền vay) là ngày 20/10/2017 cho đến hết ngày 19/10/2020.

Dư nợ gốc tính đến 01/4/2021 là 15.250.000 đồng.

Lãi suất cho vay do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, lãi suất cho vay trong hạn là 8%/năm tính trên dư nợ ban đầu. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng.

Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: lãi suất cố định trong suốt thời gian vay, theo đó: Bên vay đồng ý rằng lãi suất theo Hợp đồng này còn có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của Ngân hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của Pháp luật có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc khi đánh giá, xếp hạng của bên vay tại Ngân hàng có sự thay đổi hoặc bên vay không còn đủ điều kiện để được hưởng lãi suất ưu đãi theo thỏa thuận hoặc theo quy định của Pháp luật hoặc theo quy định /chính sách của Ngân hàng.

Phương pháp tính lãi: Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất, dư nợ gốc ban đầu và thời gian vay thực tế (kể cả thời gian gia hạn trừ khi hai bên có thỏa thuận khác).

Thời gian tính lãi được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày.

Nếu bên vay chậm trả gốc và /hoặc lãi thì phải trả lãi tiền vay cho Ngân hàng như sau: Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của bà Đặng Thị Lương Y đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ thời điểm ngày 30/12/2019. Tính đến thời điểm hiện tại bà Y mới thanh toán được một phần tiền gốc là 34.750.000 đồng. Từ đó đến nay, bà Đặng Thị Lương Y không nghiêm túc thực hiện trả toàn bộ phần nợ gốc và lãi quá hạn của khoản vay theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP V.

Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Đặng Thị Lương Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả, bà Đặng Thị Lương Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm cam kết.

Tính đến ngày 01/4/2021, tổng dư nợ tạm tính của bà Đặng Thị Lương Y tại Ngân hàng TMCP V là 20.921.471 đồng trong đó dư nợ gốc còn lại 15.250.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.680.079 đồng; lãi phạt lãi: 385.812 đồng; lãi phạt gốc 1.605.580 đồng.

Để thu hồi nợ vay, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Lương Y phải thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/4/2021, tổng dư nợ tạm tính của bà Y tại Ngân hàng TMCP V là 20.921.471 đồng trong đó dư nợ gốc còn lại 15.250.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 3.680.079 đồng; lãi phạt lãi: 385.812 đồng; lãi phạt gốc 1.605.580 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa theo thời gian quy định. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì bà Y thường xuyên không có mặt ở nhà, đồng thời Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tổng đạt cho bà Đặng Thị Lương Y. Tại Công văn số 3047/CA ĐH-QLHC ngày 13/8/2021 của Công an thành phố Đồng Hới về việc cung cấp thông tin tình trạng cư trú của bà Đặng Thị Lương Y thể hiện: Hiện bà Đặng Thị Lương Y có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, số HK 18898-000419; chủ hộ là Đặng Thị Lương Y đến nay chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Hiện bà Đặng Thị Lương Y không có mặt tại địa phương. Bà Đặng Thị Lương Y vẫn cố tình không liên lạc với ngân hàng để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn cũng xác định rõ lại tên của lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả tổng dư nợ gốc, lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 05/11/2021 tổng số tiền là **22.230.226** đồng trong đó nợ gốc 15.250.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.711.111 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 2.718.840 đồng, lãi chậm trả 550.275 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4502017589 ngày 19/10/2017 mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Y thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn - bà Đặng Thị Lương Y do không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại

phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả các khoản nợ gốc, lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả theo nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP V và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Lương Y phải thanh toán ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Đặng Thị Lương Y. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng là Tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh, bị đơn bà Đặng Thị Lương Y không có đăng ký kinh doanh, trong hợp đồng tín dụng thể hiện bà Đặng Thị Lương Y cư trú tại Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình và hiện nay bà Y vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú theo địa chỉ trên và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu theo xác nhận của Công an thành phố Đồng Hới tại Văn bản 3047/CADH- QLHC ngày 13/8/2021 về việc phối hợp trao đổi thông tin của công dân. Căn cứ theo quy định của khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện ... tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Ngày 30/12/2019 bà Đặng Thị Lương Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017. Do đó, ngày 05/4/2021 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn thời hiệu.

[1.3] Về sự vắng mặt của bà Đặng Thị Lương Y trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa theo thời gian quy định. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì bà Y thường xuyên không có mặt ở nhà, đồng thời Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản cần tổng đạt cho bà Đặng Thị Lương Y. Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Y đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bà Y vẫn vắng mặt không có

lý do, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-DS ngày 20/9/2021, mở phiên tòa vào ngày 08/10/2021. Sau đó đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bà Yên bằng cách gửi bảo đảm và niêm yết tại nơi cư trú của bà Đặng Thị Lương Y. Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2021/QĐST-DS ngày 08/10/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 05/11/2021 đồng thời tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho bà Y nhưng bà Y vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Tòa án căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đặng Thị Lương Y.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn bà Đặng Thị Lương Y phải trả theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017 đã ký kết tổng dư nợ gốc, lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 05/11/2021 tổng số tiền là **22.230.226** đồng trong đó nợ gốc 15.250.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.711.111 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 2.718.840 đồng, lãi chậm trả 550.275 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017 mà hai bên đã ký kết cho đến khi bà Y thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017 đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn - bà Đặng Thị Lương Y đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo bảng kê chi tiết lịch sử khoản vay do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng (đã trả số tiền gốc của khoản vay là 34.750.000 đồng) nhưng đến ngày 30/12/2019 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng ngày 19/10/2017 và tiếp theo đó bị đơn đã vi phạm nhiều kỳ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Đến tháng 12/2019 toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 05/11/2021 tổng dư nợ là 22.230.226 đồng trong đó nợ gốc 15.250.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.711.111 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 2.718.840 đồng, lãi chậm trả 550.275 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017.

Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bị đơn trả nợ và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà còn trốn tránh việc trả nợ, bị đơn đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 05/11/2021 tổng dư nợ là 22.230.226 đồng trong đó nợ gốc 15.250.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn 3.711.111 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 2.718.840 đồng, lãi chậm trả 550.275 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017.

Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào hợp đồng nêu trên có đủ cơ sở buộc bà Y có trách nhiệm phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và số tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa bà Y với Ngân hàng TMCP V cho đến ngày bà Y trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP V.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn bà Đặng Thị Lương Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản có tranh chấp là 22.230.226 đồng x 5% = **1.111.000 đồng** để sung quỹ nhà nước.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 523.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006778 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);
- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 398, 401, 466 Bộ luật dân sự (2015);
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

1.1 Buộc bà Đặng Thị Lương Y phải trả cho Ngân hàng TMCP V tính đến hết ngày 05/11/2021 với tổng số tiền gốc và lãi là: **22.230.226 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) trong đó nợ gốc: 15.250.000 đồng, lãi trên nợ gốc trong hạn: 3.711.111 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn: 2.718.840 đồng, lãi chậm trả: 550.275 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017.

1.2 Từ ngày 06/11/2021 cho đến khi trả hết tiền gốc, hàng tháng bà Đặng Thị Lương Y còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh từ số tiền gốc chưa trả theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng số HDTD 4502017589 ngày 19/10/2017.

2. Án phí:

2.1 Bị đơn - bà Đặng Thị Lương Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **1.111.000 đồng** (bằng chữ: Một triệu, một trăm mười một nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí **523.000 đồng** (bằng chữ: Năm trăm hai mươi ba nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0006778 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

